

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐÔNG DƯƠNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

02 Huỳnh Khương Ninh St., Da Kao Ward, District 1, HCMC

Tel : (84-8) 3910 5401

Fax : (84-8) 3910 5402

Email: info@vietlandaudit.com.vn

Website: www.vietlandaudit.com.vn

Created with



nitroPDF professional

download the free trial online at nitropdf.com/professional

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỒNG DƯƠNG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 23

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỒNG DƯƠNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2011

Created with



nitroPDF[®] professional

download the free trial online at nitropdf.com/professional

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

	TRANG
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo của Kiểm toán viên	5 - 6
Bảng cân đối kế toán	7 - 8
Kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 23

Vốn pháp định: 125.000.000.000 VND

Vốn điều lệ: 125.000.000.000 VND

Các chỉ số tài chính được trình bày tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần	Giá trị số phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1.	Cổ đông sáng lập		4.832.000	48.300.000.000	38,80
	Ông Phan Trường Sơn	Số 2B-2C Hồ Xuân Hương, Phường 6, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	3.600.000	36.000.000.000	28,80
	Ông Nguyễn Thanh Phong	Số 138A Phố Chi Khu, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	1.232.000	12.300.000.000	9,92
12.	Cổ đông khác		7.658.000	76.580.000.000	61,20
	Ông Nguyễn Văn Long	Số 28/31B Cao Long, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	7.750.000	77.500.000.000	61,80
	Ông Nguyễn Văn Hùng	Số 219/18 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	1.250.000	12.500.000.000	10,00
	Ông Nguyễn Văn Hùng	1B Hồ Xuân Hương, Phường 6, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	614.524	6.145.240.000	4,92
	Ông Nguyễn Văn Hùng	150/3 Cô Giang, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	590.476	5.904.760.000	4,72
	Ông Nguyễn Văn Hùng	Số 65/4 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	625.000	6.250.000.000	5,00

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Dương (gọi tắt "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Dương (tên tiếng nước ngoài là Dong Duong Securities Incorporation, tên viết tắt là DSI) được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 60/UBVK-GP ngày 18 tháng 9 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bổ sung các Quyết định bổ sung như sau:

- ❖ Quyết định số 83/UBCK-GPĐCCTCK ngày 19 tháng 10 năm 2007, chuẩn y cho việc thay đổi tên viết tắt của Công ty từ DSI thành DDS;
 - ❖ Quyết định số 94/UBCK-GPĐCCTCK ngày 6 tháng 12 năm 2007, chuẩn y cho việc thay đổi trụ sở của Công ty từ số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh sang số 148-150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Vốn pháp định : 125.000.000.000 VND
 - Vốn điều lệ : 125.000.000.000 VND

Cơ cấu góp vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông sáng lập		4.850.000	48.500.000.000	38,80
-	Ông Phan Trường Sơn	Số 2B-2C Hồ Xuân Hương, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	3.600.000	36.000.000.000	28,80
-	Ông Nguyễn Thanh Phong	Số 138A Bùi Thị Xuân, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	1.250.000	12.500.000.000	10,00
II.	Cổ đông khác		7.650.000	76.500.000.000	61,20
-	Ông Phạm Sơn	Số 25/35/8 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	1.750.000	17.500.000.000	14,00
-	Ông Phan Mạnh Đồng	Số 230/18 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	1.250.000	12.500.000.000	10,00
-	Bà Nguyễn Thị Nhân	2B Hồ Xuân Hương, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	614.524	6.145.240.000	4,92
-	Bà Hà Thị Kim Anh	350/3 Cô Giang, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	590.476	5.904.760.000	4,72
-	Bà Trần Thị Thanh Châu	Số 65/4 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	625.000	6.250.000.000	5,00

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Stt	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
-	Bà Nguyễn Phong Lan	Số 139/C2 Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	125.000	1.250.000.000	1,00
-	Bà Phạm Thu Phương	2B Hồ Xuân Hương, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	1.514.048	15.140.480.000	12,11
-	Ông Tạ Duy Dũng	350/4A Cô Giang, Phường 12, Quận Phú Nhuận	590.476	5.904.760.000	4,72
-	Bà Tạ Minh Châu	340/4 Cô Giang, Phường 2, Quận Phú Nhuận	590.476	5.904.760.000	4,72
Cộng			12.500.000	125.000.000.000	100,00

• Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 - 08) 39 147 769

Fax : (84 - 08) 38 217 602

Mã số thuế : 0305191655

• Hoạt động chính của Công ty: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 7 đến trang 23).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên

Chức vụ

Ông Phan Trường Sơn

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Phong

Thành viên HĐQT

Ông Phan Mạnh Đồng

Thành viên HĐQT

Bà Dương Thị Thanh Trang

Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Đông Dương chịu trách nhiệm về các Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu phản ánh trung thực và hợp lý tình hình nguồn vốn chủ sở hữu, kết quả kinh doanh của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu;
- Lập Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



PHAN TRƯỜNG SƠN - Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2011

Số: 0156/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Dương gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 12 tháng 3 năm 2011, từ trang 7 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám Đốc cũng như cách trình bày tổng thể trong Báo cáo này. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán, Công ty chưa tiến hành xem xét và trích lập dự phòng giảm giá cho các chứng khoán OTC có giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường (xem Thuyết minh số VI.3), cũng như chưa xem xét và trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi (xem Thuyết minh số VI.4).

Hạn chế của cuộc kiểm toán

- Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê quỹ tiền mặt và tài sản cố định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như không có điều kiện áp dụng các phương pháp thay thế khác. Vì vậy, Chúng tôi không đưa ý kiến xác nhận về sự hiện hữu và số dư tiền mặt, tài sản cố định đã được trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.
- Cho đến thời điểm lập Báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi vẫn chưa nhận được đầy đủ các số liệu liên quan đến kết quả hoạt động tự doanh của Phòng OTC Công ty. Vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2010 và lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 vẫn chưa bao gồm đầy đủ kết quả hoạt động tự doanh của Phòng OTC Công ty.

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các hạn chế nêu trên (nếu có) và ảnh hưởng của việc chưa trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán OTC và dự phòng phải thu khó đòi được đề cập ở đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, các chỉ tiêu còn lại trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Dương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2011

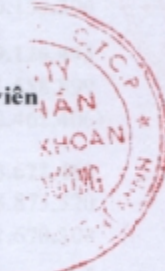


VÕ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0474/KTV



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỒNG DƯƠNG

Số 148 - 150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		770.326.850.290	2.333.809.291.571
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.253.921.762	7.270.155.300
Tiền	111	VI.1	10.253.921.762	7.270.155.300
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	VI.3	6.437.105.975	9.499.126.493
1. Đầu tư ngắn hạn	121		6.818.267.829	10.271.588.899
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(381.161.854)	(772.462.406)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	VI.4	751.974.898.245	2.315.288.622.460
1. Phải thu khách hàng	131		16.466.447.940	130.418.873.520
2. Trả trước cho người bán	132		128.520.622	21.670.308
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	134		36.794.590.893	-
4. Các khoản phải thu khác	135		698.585.338.790	2.184.848.078.632
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.660.924.308	1.751.387.318
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.5	526.120.797	418.456.232
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	VI.15	2.392.930	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.6	1.132.410.581	1.332.931.086
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.990.837.956	7.456.491.955
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		9.755.156.429	5.904.812.304
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.7	3.536.556.048	5.044.759.778
Nguyên giá	222		8.877.561.973	8.778.403.873
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.341.005.925)	(3.733.644.095)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.8	290.112.885	164.932.526
Nguyên giá	228		491.758.669	280.158.669
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(201.645.784)	(115.226.143)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.9	5.928.487.496	695.120.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		15.000.000.000	-
Đầu tư dài hạn khác		VI.10	15.000.000.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.235.681.527	1.551.679.651
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.11	266.154.481	863.595.979
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	VI.12	419.677.046	169.193.672
3. Tài sản dài hạn khác	268		549.850.000	518.890.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		796.317.688.246	2.341.265.783.526



Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

Created with

nitroPDF professional

download the free trial online at nitropdf.com/professional

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148 - 150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		671.095.953.348	2.216.050.307.153
I. Nợ ngắn hạn	310		671.065.953.348	2.215.940.144.153
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.13	-	111.900.000.000
2. Phải trả người bán	312	VI.14	2.530.577.716	62.442.053
3. Người mua trả tiền trước	313		45.440.000	184.750.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.15	154.915.153	185.723.064
5. Phải trả người lao động	315		121.741.062	357.789.102
6. Chi phí phải trả	316	VI.16	30.073.100.910	224.597.866
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	VI.17	26.500.000.000	-
8. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		1.327.501	25.530.740
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	VI.18	611.638.851.906	2.102.999.311.328
II. Nợ dài hạn	330		30.000.000	110.163.000
Phải trả dài hạn khác	333		30.000.000	110.163.000
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		125.221.734.898	125.215.476.373
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.19	125.221.734.898	125.215.476.373
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		125.000.000.000	125.000.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		221.734.898	215.476.373
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		796.317.688.246	2.341.265.783.526

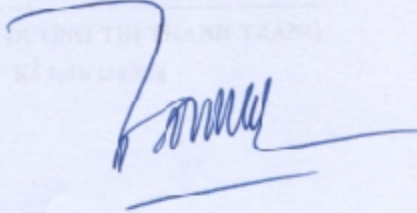
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán lưu ký			102.055.030.000	74.845.040.000
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch			96.611.350.000	74.546.900.000
Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước			96.611.350.000	74.546.900.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch			2.153.340.000	276.140.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước			2.153.340.000	276.140.000
Chứng khoán cầm cố			-	22.000.000
Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước			-	22.000.000
Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước			3.254.900.000	-
Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước			35.440.000	-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2011

PHAN TRƯỜNG SƠN
Tổng Giám đốc



DƯƠNG THỊ THANH TRANG
Kế toán trưởng

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

Created with

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148 - 150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

(Có so sánh số liệu với năm 2009)

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VII.1	340.740.990.070	32.562.003.554
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		5.682.240.269	6.224.242.372
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		3.185.208.150	22.639.194.946
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		588.420.000	107.961.000
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		377.393.600	170.140.344
- Doanh thu khác	01.9		330.907.728.051	3.420.464.892
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		340.740.990.070	32.562.003.554
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VII.2	328.129.116.173	5.729.138.118
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		12.611.873.897	26.832.865.436
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.3	12.894.856.907	10.254.706.995
7. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(282.983.010)	16.578.158.441
8. Thu nhập khác	31	VII.4	402.166.600	873.695.386
9. Chi phí khác	32		-	375.771.000
10. Lợi nhuận khác	40		402.166.600	497.924.386
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		119.183.590	17.076.082.827
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.5	112.925.065	80.338.642
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.258.525	16.995.744.185
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		0,50	1,360

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2011



PHAN TRƯỞNG SƠN
Tổng Giám đốc

DƯƠNG THỊ THANH TRANG
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỒNG DƯƠNG

Số 148 - 150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01		478.088.083.539	71.892.554.206
- Tiền chi hoạt động kinh doanh	02		(283.354.269.663)	(5.434.111.417)
- Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05		(230.268.309)	(39.041.380)
- Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06		3.183.398.455.450	3.473.505.076.956
- Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07		(3.373.259.196.951)	(3.468.860.385.905)
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	10		(90.959.529.778)	(175.255.344.288)
- Tiền chi trả cho người lao động	11		(3.635.527.164)	(2.952.115.990)
- Tiền chi trả lãi vay	12		(278.756.949.111)	-
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13		(157.715.079)	-
- Tiền thu khác	14		2.849.255.100.965	1.995.258.639.522
- Tiền chi khác	15		(2.352.157.029.496)	(1.996.994.362.910)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		126.231.154.403	(108.879.691.206)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VIII	(3.064.684.996)	(1.351.686.679)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.802.481.190)	(46.286.896.500)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.953.492.260	46.429.886.894
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(15.000.000.000)	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.566.285.985	2.064.122.467
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(11.347.387.941)	855.426.182
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		15.000.000.000	111.900.000.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(126.900.000.000)	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40		(111.900.000.000)	111.900.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.983.766.462	3.876.334.976
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		7.270.155.300	3.393.820.324
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	10.253.921.762	7.270.155.300

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2011

PHẦN TRƯỞNG SƠN
Tổng Giám đốc

DƯƠNG THỊ THANH TRANG
Kế toán trưởng

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

Created with

nitroPDF professional

download the free trial online at nitropdf.com/professional

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Đông Dương (gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ 4 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán", Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp" và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về "Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008".

2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành, tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn là các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu tự doanh có thời hạn dưới 12 tháng được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Giá gốc của khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là giá mua trên thị trường mua bán chứng khoán và các chi phí liên quan về mua chứng khoán như chi phí môi giới và các chi phí giao dịch mua chứng khoán tự doanh.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản chênh lệch giữa giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn thể hiện chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí thuê nhà và chi phí khác được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ trong vòng 1 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

Nhóm TSCĐ hữu hình

Số năm khấu hao

Máy móc thiết bị

5

Phương tiện vận tải

5 - 10

Dụng cụ quản lý

3 - 10

TSCĐ khác

3 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm vi tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa các phần mềm (phần mềm giao dịch, phần mềm kế toán,...) vào sử dụng. Phần mềm vi tính được khấu hao từ 3 đến 8 năm.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn thể hiện chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ từ 2 đến 3 năm.

9. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Công ty ghi nhận doanh thu trên nguyên tắc sau:

- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận tại ngày phát sinh giao dịch, khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh;
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn là chênh lệch lãi từ các hoạt động tự doanh chứng khoán của Công ty, thu lợi từ cổ tức cổ phiếu và lãi trái phiếu;
- Doanh thu hoạt động tư vấn được ghi nhận khi dịch vụ đã thực hiện xong và xuất hóa đơn giá trị gia tăng;
- Doanh thu khác là lãi tiền gửi, thu phí từ dịch vụ khác,...

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Tiền mặt	15.987.024	226.799.871
- Tiền mặt tại VND	15.987.024	226.799.871
(b) Tiền gửi ngân hàng	7.121.831.140	7.043.355.429
Tiền VND	7.121.831.140	7.043.355.429
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1.171.921.533	281.760.662
- Ngân hàng TMCP Á Châu	2.588.296.950	2.084.482.345
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	1.478.938.186	65.701.766
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn	1.306.292	44.777.575
- Ngân hàng TMCP Nam Á	199.514.304	1.462.878
- Ngân hàng NN&PT Nông thôn Phó Đức Chính	3.021.085	537.114
- Ngân hàng NN&PT Nông thôn Mạc Thị Bưởi	826.666	801.966
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Tin Nghĩa	1.678.006.124	4.563.831.123
(c) Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	3.116.103.598	-
Cộng	10.253.921.762	7.270.155.300

2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

	Khối lượng	Giá trị
Của Công ty chứng khoán	2.208.905	41.574.444.830
Cổ phiếu	2.208.905	41.574.444.830
Của nhà đầu tư	75.230.360	1.896.515.469.000
Cổ phiếu	75.230.360	1.896.515.469.000
Cộng	77.439.265	1.938.089.913.830

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỒNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

3. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Số cuối năm	Số đầu năm	Giá trị theo sổ sách kế toán		Giảm so với giá trị tăng (+)		Tổng giá trị theo giá trị tăng	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
221.126	224.169	6.818.267.829	10.271.588.899	(381.161.854)	(772.462.406)	6.437.105.975	9.499.126.493
5.489.553	4.214.943	6.818.267.829	10.271.588.899	(381.161.854)	(772.462.406)	6.437.105.975	9.499.126.493

(*) Tại thời điểm kết thúc niên độ kết toán, Công ty chỉ trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn cho các chứng khoán niêm yết; riêng các chứng khoán OTC, số tiền 2.585.269.260 VND, có giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường là 755.940.300 VND, chưa được trích lập dự phòng.

4. Các khoản phải thu ngắn hạn

Stt	Chi tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
		Tổng số	Số quá hạn	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn (*)
1	Phải thu khách hàng	130.418.873.520	-	82.169.222.233	196.121.647.813	16.466.447.940	5.317.175.000
2	Trả trước cho người bán	21.670.308	-	1.343.505.098	1.236.654.784	128.520.622	-
3	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	390.020.192.804	353.225.601.911	36.794.590.893	-
	<i>Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán</i>	-	-	390.020.192.804	353.225.601.911	36.794.590.893	-
4	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	-	10.525.909	10.525.909	-	-
5	Các khoản phải thu khác	2.184.848.078.632	-	748.514.366.374	2.234.777.106.216	698.585.338.790	3.159.160.458
	Cộng	2.315.288.622.460	-	1.222.057.812.418	2.785.371.536.633	751.974.898.245	8.476.335.458

(*) Các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 1 đến 2 năm, Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi, ước tính số dự phòng cho các khoản nợ quá hạn đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 4.238.167.729 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỒNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	67.205.399	147.328.472	157.629.089	56.904.782
Chi phí thuê nhà	163.184.400	1.659.432.691	1.595.818.818	226.798.273
Chi phí khác	188.066.433	643.734.585	589.383.276	242.417.742
Cộng	418.456.232	2.450.495.748	2.342.831.183	526.120.797

6. Tài sản ngắn hạn khác

1.132.410.581 **1.332.931.086**

Đây là các khoản tạm ứng nhân viên đến cuối niên độ kế toán

7. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
I. Nguyên Giá					
1. Số đầu năm	154.673.460	1.912.461.023	5.398.226.342	1.313.043.048	8.778.403.873
2. Tăng trong năm	-	-	56.068.100	43.090.000	99.158.100
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-
4. Số cuối năm	154.673.460	1.912.461.023	5.454.294.442	1.356.133.048	8.877.561.973
II. Hao mòn lũy kế					
1. Số đầu năm	2.577.891	481.933.106	2.653.529.469	595.603.629	3.733.544.095
2. Tăng trong năm	30.934.692	260.092.205	1.045.382.666	270.952.267	1.607.361.830
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-
4. Số cuối năm	33.512.583	742.025.311	3.698.912.135	866.555.896	5.341.005.925
III. Giá trị còn lại					
1. Số đầu năm	152.095.569	1.430.527.917	2.744.696.873	717.439.419	5.044.759.778
2. Số cuối năm	121.160.877	1.170.435.712	1.755.382.307	489.577.152	3.536.556.048

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình bao gồm các dụng cụ quản lý và TSCĐ khác đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tương ứng là 3.253.235.744 VND và 587.333.336 VND.

8. Tài sản cố định vô hình

Chi tiêu	Phần mềm máy tính
I. Nguyên Giá	
1. Số đầu năm	280.158.669
2. Tăng trong năm	211.600.000
3. Giảm trong năm	-
4. Số cuối năm	491.758.669
II. Giá trị hao mòn	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính		
1. Số đầu năm	115.226.143		
2. Tăng trong năm	86.419.641		
3. Giảm trong năm	-		
4. Số cuối năm	201.645.784		
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu năm	164.932.526		
2. Số cuối năm	290.112.885		
9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		Số cuối năm	Số đầu năm
Phần mềm quản lý giao dịch Skycore	695.120.000	695.120.000	
Thiết bị phần cứng, máy chủ	3.098.664.996	-	
Phần mềm giao dịch chứng khoán	2.134.702.500	-	
Cộng	5.928.487.496	695.120.000	
10. Đầu tư dài hạn khác			
Đầu tư vào Công ty TNHH SX và TM Hải Đức	15.000.000.000	-	
Cộng	15.000.000.000	-	
Khoản đầu tư vào Công ty TNHH SX và TM Hải Đức với giá trị vốn góp là 15.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của Công ty TNHH SX và TM Hải Đức theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301595713 thay đổi lần thứ 9 ngày 27 tháng 5 năm 2010.			
11. Chi phí trả trước dài hạn			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển chi phí trong năm
Công cụ, dụng cụ	53.176.938	198.315.913	88.780.012
Chi phí khác	810.419.041	-	706.977.399
Cộng	863.595.979	198.315.913	795.757.411
12. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000	
Tiền nộp bổ sung	269.309.689	39.041.380	
Tiền lãi phân bổ trong năm	30.367.357	10.152.292	
Cộng	419.677.046	169.193.672	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Lãi suất	Số đầu năm	Số vay trong năm	Số trả (trong năm)	Số cuối năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa hợp đồng số 090189/HĐTD	0,875%/tháng	111.900.000.000	-	(111.900.000.000)	-
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa hợp đồng số 018.10.00083/HĐTD	1,1%/tháng	-	5.000.000.000	(5.000.000.000)	-
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa hợp đồng số KT007	1,0049%/tháng	-	10.000.000.000	(10.000.000.000)	-
Cộng		111.900.000.000	15.000.000.000	(126.900.000.000)	-

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH TM DV Bảo vệ Dũng Cầm	14.520.000	14.349.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ TH HPT	2.479.440.600	-
Trung tâm Điện toán Truyền số liệu Khu vực I	19.248.286	-
Nhà cung cấp khác	17.368.830	48.092.553
Cộng	2.530.577.716	62.442.053

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Stt	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
1	Thuế GTGT hàng nội địa (*)	5.821.114	32.700.993	40.915.037	(2.392.930)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	80.338.642	112.925.065	157.715.079	35.548.628
3	Các loại thuế khác	99.563.308	1.233.388.661	1.213.585.444	119.366.525
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế thu nhập cá nhân	99.563.308	1.230.388.661	1.210.585.444	119.366.525
	Cộng	185.723.064	1.379.014.719	1.412.215.560	152.522.223

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu "Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước".

• Thuế giá trị gia tăng

- Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
- Thuế suất áp dụng:
 - + Hoạt động chính của Công ty không thuộc diện chịu thuế GTGT
 - + Hoạt động khác chịu thuế suất 10%

• Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem Thuyết minh VII.5

• Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

16. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí môi giới chứng khoán	29.283.680.556	12.390.000
Chi phí hợp đồng hợp tác kinh doanh	211.766.667	12.530.000
Chi phí thuê nhà	84.880.000	-
Phí giao dịch chứng khoán	56.882.928	53.895.260
Phí TSL	20.484.400	16.500.000
Tiền điện thoại	10.000.000	13.184.262
Tiền điện sáng	49.605.459	35.688.142
Phí kiểm toán	20.000.000	-
Các chi phí phải trả khác	335.800.000	105.330.202
Cộng	30.073.100.010	224.597.866

17. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Nguyễn Thị Nhân	9.900.000.000	10.000.000
Phan Mạnh Đồng	16.600.000.000	-
Cộng	26.500.000.000	-

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Bảo hiểm xã hội	-	26.170.000
Bảo hiểm y tế	-	3.955.500
Bảo hiểm thất nghiệp	-	12.941.307
Các khoản phải trả khác	600.029.446.862	1.908.491.356.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn	-	1.900.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa	600.000.000.000	-
Các khoản phải trả khác	29.446.862	8.491.356.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn của nhà đầu tư	11.605.825.044	15.460.561.021
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn khác	3.580.000	179.004.327.500
Cộng	611.638.851.906	2.102.999.311.328

19. Vốn chủ sở hữu

Thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm	125.000.000.000	215.476.373	125.215.476.373
Lợi nhuận trong năm	-	6.258.525	6.258.525
Số cuối năm	125.000.000.000	221.734.898	125.221.734.898

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.500.000	12.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.500.000	12.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	12.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.500.000	12.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	12.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	10.000	10.000

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	5.682.240.269	6.224.242.372
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	3.185.208.151	22.639.194.946
Doanh thu hoạt động tư vấn chứng khoán	588.420.000	107.961.000
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu tư	377.393.600	170.140.344
Doanh thu khác	330.907.728.050	3.420.464.892
Cộng	340.740.990.070	32.562.003.554

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	5.625.156.972	3.565.526.914
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	13.607.711.560	2.662.181.903
Chi phí hoạt động tư vấn chứng khoán	353.052.000	1.954.386
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	80.510.375	21.666.297
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán	(391.300.552)	(1.295.831.345)
Chi phí cho thuê sử dụng thiết bị tài sản	813.356.151	306.202.751
Chi phí khác	308.040.629.667	467.437.212
Cộng	328.129.116.173	5.729.138.118

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.181.789.728	3.616.619.028
Chi phí vật liệu quản lý	3.976.951.221	3.148.788.514
Chi phí đồ dùng văn phòng	106.197.227	37.304.650
Chi phí khấu hao	1.693.781.472	1.847.284.036
Thuế, phí và lệ phí	18.700.931	31.974.315
Chi phí dịch vụ mua ngoài	332.516.670	163.262.936
Chi phí bằng tiền khác	1.584.919.658	1.409.473.516
Cộng	12.894.856.907	10.254.706.995

4. Thu nhập khác

Doanh thu cho thuê nhà	391.320.041	538.255.376
Thu nhập khác	10.846.559	335.440.010
Cộng	402.166.600	873.695.386

5. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	119.183.590	17.076.082.827
Điều chỉnh thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Điều chỉnh thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	332.516.670	163.262.936
Cộng: Chi phí không tính thuế	332.516.670	163.262.936
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Trừ: Lỗ lũy kế các năm trước chuyển sang	-	(16.780.267.813)
Thu nhập chịu thuế	451.700.260	459.077.950
Thuế suất áp dụng	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	(34.430.846)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	112.925.065	80.338.642

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% lợi nhuận thu được.

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty nắm giữ nhưng không được sử dụng

	Số cuối năm
Các khoản tiền nhận ký quỹ của nhà đầu tư	6.377.221.007
Cộng	6.377.221.007

2. Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay
Mua sắm, đầu tư tài sản cố định chưa thanh toán	2.479.440.600
Cộng	2.479.440.600

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

IX. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trong vòng 1 năm	2.546.526.109	2.232.023.500
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	5.692.680.291	6.946.755.200
Sau 5 năm	151.456.000	1.004.696.000
Cộng	8.390.662.400	10.183.474.700

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động thể hiện tiền thuê Văn phòng làm việc của Công ty và các phòng giao dịch. Các hợp đồng thuê được thỏa thuận cho khoảng thời gian từ 3 đến 6 năm, tiền thuê được thỏa thuận trong hợp đồng trong suốt thời gian thuê.

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Đvt</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Bố trí cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	96,74	99,68
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	3,26	0,32
<i>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	84,27	94,65
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	15,73	5,35
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,19	1,06
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,15	1,05
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,02	0,003
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận kinh doanh trên doanh thu thuần	%	0,03	52,44
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	0,0018	52,12
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	0,01	0,73
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0,0008	0,73
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu</i>			
	%	0,005	13,57

3.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

4. Số liệu so sánh

Một số số liệu của báo cáo năm trước đã được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2011



PHAN TRƯỜNG SƠN
Tổng Giám đốc

DƯƠNG THỊ THANH TRANG
Kế toán trưởng



☐ **Ha Noi Branch**

- 209 Giang Vo St., Cat Linh Ward, Dong Da Dist., Ha Noi
- Tel : (84-04) 3512 2655
- Fax : (84-04) 3512 2805
- Email : hanoi@vietlandaudit.com.vn

☐ **Daklak Representative Office**

- Km 28 St., Highway 26, Krong Pac, Daklak
- Tel : (84-0500) 352 2670
- Fax : (84-0500) 352 2670
- Email : daklak@vietlandaudit.com.vn

☐ **Binh Thuan Representative Office**

- 101 Hai Thung Lan Ong St., Phu Trinh Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan
- Tel : (062) 365 0237
- Fax : (062) 625 0236
- Email : binhthuan@vietlandaudit.com.vn

☐ **Vung Tau Representative Office**

- 95 Huyen Tran Cong Chua St., Ward 8, Vung Tau City, BRVT
- Tel : (84-64) 358 3261
- Fax : (84-64) 358 3605
- Email : vungtau@vietlandaudit.com.vn

☐ **Dong Nai Representative Office**

- 34/1A Vo Thi Sau St., Quyet Thang Ward, Bien Hoa City, Dong Nai
- Tel : (84-061) 384 7725
- Fax : (84-061) 384 7725
- Email : dongnai@vietlandaudit.com.vn

☐ **Tay Ninh Representative Office**

- 31 Pham Tung St., Lot 1, Ward 3, Tay Ninh Town, Tay Ninh
- Tel : (84-066) 381 1777
- Fax : (84-066) 381 1999
- Email : tayninh@vietlandaudit.com.vn

☐ **Kien Giang Representative Office**

- Lot A8, 34 Chi Lang St., Vinh Bao Ward, Rach Gia City, Kien Giang Province
- Tel : (84-077) 392 9239
- Fax : (84-077) 392 9200
- Email : kiengiang@vietlandaudit.com.vn

☐ **Bac Lieu Representative Office**

- 78 Tran Huynh St., Ward 1, Bac Lieu Town, Bac Lieu
- Tel : (84-0781) 625 5022
- Fax : (84-0781) 625 5052
- Email : baclieu@vietlandaudit.com.vn

☐ **Ca Mau Representative Office**

- 113 Phan Ngoc Hien St., Ward 5, Ca Mau City
- Tel : (84-0780) 355 1919
- Fax : (84-0780) 355 1919
- Email : camau@vietlandaudit.com.vn